

# TÍN NGƯỠNG THỜ THÀNH HOÀNG, THỜ MẪU CỦA NGƯỜI DÂN CÁC LÀNG AN LẠC, LONG THỊNH VÀ VẠN LẠI THỜI TRUNG ĐẠI QUA MỘT SỐ TƯ LIỆU HÁN NÔM

Nguyễn Thanh Hòa<sup>1,2,\*</sup>, Mai Phương Ngọc<sup>3</sup>

<sup>1</sup>Trường Đại học Hoa Lu, Ninh Bình, Việt Nam

<sup>2</sup>Nghiên cứu sinh ngành Lịch sử Việt Nam, Trường Đại học Vinh, Nghệ An, Việt Nam

<sup>3</sup>Khoa Lịch sử, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh, Nghệ An, Việt Nam

## ARTICLE INFORMATION TÓM TẮT

**Journal:** Vinh University  
Journal of Science  
Social Science and Humanities  
**p-ISSN:** 3030-4660  
**e-ISSN:** 3030-4024

**Volume:** 53

**Issue:** 4B

**\*Correspondence:**

nthoa@hluv.edu.vn

**Received:** 06 September 2024

**Accepted:** 05 November 2024

**Published:** 20 December 2024

### Citation:

Nguyen Thanh Hoa, Mai Phuong  
Ngoc (2024). The belief worship  
of “Thanh hoang” and the  
worship of “Mau” of the people  
in An Lac, Long Thinh and Van  
Lai during the medieval period  
through “Han Nom” documents.

**Vinh Uni. J. Sci.**

Vol. 53 (4B), pp. 5-18

doi: 10.56824/vujs.2024b095b

## OPEN ACCESS

Copyright © 2024. This is an  
Open Access article distributed  
under the terms of the [Creative  
Commons Attribution License](#)  
(CC BY NC), which permits non-  
commercially to share (copy and  
redistribute the material in any  
medium) or adapt (remix,  
transform, and build upon the  
material), provided the original  
work is properly cited.

Các làng An Lạc, Long Thịnh và Vạn Lại nay thuộc xã Thuận Minh (Thọ Xuân, Thanh Hóa) là vùng đất cổ tọa lạc phía tả ngạn Lương giang (sông Chu), thuộc không gian “Lam Sơn hương”, cái nôi phát tích vương triều Lê sơ, nơi đặt hành điện triều đại Lê Trung hưng trong thời điểm đất nước diễn ra cục diện Nam - Bắc triều. Làng xã nơi đây có lịch sử hình thành sớm, cũng vì vậy văn hóa truyền thống trong đó đời sống tín ngưỡng của người dân trong các làng Thuận Minh mang những dấu ấn nổi bật. Dựa trên các tư liệu Hán Nôm liên quan đến các làng thuộc vùng đất Thuận Minh, bài viết tập trung khảo cứu dấu ấn tín ngưỡng thờ Thành hoàng, thờ Mẫu của người dân ba làng Vạn Lại, An Lạc, Long Thịnh dưới thời trung đại, qua đó làm rõ các giá trị văn hóa tinh thần của người dân Thuận Minh.

**Từ khóa:** Thuận Minh; Vạn Lại; An Lạc; Long Thịnh; tín ngưỡng.

## 1. Đặt vấn đề

Tín ngưỡng trong đời sống người Việt là bức tranh đa dạng, độc đáo, chứa đựng các giá trị về nhân sinh quan, thế giới quan sâu sắc. Thông qua đời sống tín ngưỡng, thông điệp về giá trị nhân văn, bài học nhân sinh nơi cộng đồng làng xã được lan tỏa, góp phần làm nên bản sắc văn hóa Việt Nam. Vùng đất Thuận Minh (Thọ Xuân, Thanh Hóa) nơi hội tụ của ba làng An Lạc, Long Thịnh và Vạn Lại là một trong số những địa phương tiêu biểu của xứ Thanh với các giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc. Dựa trên nguồn tư liệu Hán Nôm, chủ yếu từ các nguồn thần tích (thần phả, ngọc phả), thần sắc, bi ký, xã chí... bài viết tập trung nghiên cứu về tín ngưỡng thờ Thành hoàng và thờ Mẫu tại ba làng thuộc vùng đất Thuận Minh dưới thời trung đại, góp phần làm rõ tính thống nhất trong đa dạng của đời sống văn hóa tinh thần trong cộng đồng làng xã xứ Thanh nói riêng, làng xã Việt Nam nói chung.

## 2. Khái quát về các làng An Lạc, Long Thịnh và Vạn Lại

Ba làng Vạn Lại, An Lạc, Long Thịnh nay thuộc xã Thuận Minh (Thọ Xuân, Thanh Hóa) là “quý hương” nhà Lê thuộc “*huong Lam Sơn*” dưới thời Lê Thái Tổ. Theo sách Vương triều Lê (1428-1527) của Nguyễn Quang Ngọc (chủ biên), không gian “Lam Sơn hương thế kỷ XV là một đơn vị hành chính rộng lớn có thể thống hạt cả các xã, thôn, phường, sách, bao gồm xã Quảng Thi, xã An Lạc, sách Phùng Dực, thôn Hào Lương, hương Lam Sơn, sách Nguyệt Án, sách Phú Bội, xã Long Hùng (Sùng)” (Q. N. Nguyễn, 2019, tr. 21). Theo không gian địa lý nói trên, xã Thuận Minh với các làng Vạn Lại, An Lạc, Long Thịnh thuộc vùng lõi của hương Lam Sơn, một vùng đất cổ xứ Thanh với sự hiện diện của trống đồng Vạn Lại - lớp trầm tích văn hóa nổi bật của nền văn minh Việt cổ hoặc “Kẻ Chông” - ngôi làng cổ bên bờ sông Chu nay thuộc làng Long Thịnh đã được định hình trước khi làn sóng Hán hóa xuất hiện và An Lạc châu thời Lý Thái Tông (1028-1054) với những họ Nguyễn, họ Lê, họ Lương... cùng nhau khai phá thiết lập nên xóm làng trù mật.

Căn cứ hồ sơ địa bạ được lập dưới triều vua Minh Mạng (nhà Nguyễn), địa dư, diên cách của ba làng thuộc vùng đất Thuận Minh được quy định như sau: *Sách Vạn Lại (萬來册): Đông giáp xã Phúc Bồi bản tổng, Tây giáp sách Trấn Man bản tổng, Nam giáp các xã An Lạc, sách Dựng Tú, thôn Cốc Xá, tổng Quảng Thi. Bắc giáp sách Mỹ Lâm bản tổng* (Trung tâm lưu trữ Quốc gia I, 2020, tr. 200). *Xã An Lạc (安樂社): Đông giáp xã Long Sùng bản tổng, Tây giáp Thôn Cốc xá bản tổng, Nam Giáp xã Quảng thi bản tổng và xã Hải Lịch tổng Duyên Hào huyện Lôi Dương. Bắc giáp sách Vạn Lại tổng An Trường* (Trung tâm lưu trữ Quốc gia I, 2020, tr. 210). *Xã Long Sùng (隆崇社) (Long Thịnh): Đông giáp xã An Trường tổng An Trường. Tây giáp xã An Lạc bản tổng. Nam giáp thôn Hương xã Hương Phấn tổng Diên Hào huyện Lôi Dương. Bắc giáp xã Phúc Bồi tổng An Dương* (Trung tâm lưu trữ Quốc gia I, 2020, tr. 211). Về cơ bản, diên cách ba làng An Lạc, Long Thịnh và Vạn Lại tương đối ổn định trong thời kì trung đại.

Lịch sử ra đời các làng xã vùng tả ngạn sông Chu cho thấy, bước vào giai đoạn Lý - Trần, các làng xã An Lạc, Long Thịnh, Vạn Lại căn bản đã được xác lập. Trong sự nghiệp bình Ngô và xuyên suốt thời đại Lê sơ, trong các làng xã của Thuận Minh có nhiều nhân vật được Lê Thái Tổ cho khắc ban biển ngạch công thần và có công lao kiến tạo nên thời đại thịnh thế, như Phúc Quốc công Lê Dạng, Thái bảo Nghị Quận công Lê Hối, Vạn Thái bá Lê Bôn, Dương Trung bá Lê Hà Viên, Bính hầu Lê Lai...

Sau sự kiện nhà Mạc thay thế nhà Lê (1527), đất Thuận Minh với trung tâm là sách Vạn Lại có vai trò quan trọng dưới là cờ “phù Lê”. Sách “Lê triều trung hưng công nghiệp thực lục” chép: “*Vả nghĩ dựng nước, gốc ở được địa hình nên mới chọn được chỗ tốt ở sách Vạn Lại, chỗ mà nghìn ngọn núi dựng lên, muôn dòng nước nhóm lại. Thật là nơi trời đất đặt bày để làm chỗ đất giấy nghiệp đế vương*” (Đình, 2022, tr. 68).

Sách “Khâm định Việt sử thông giám cương mục” cũng chép: “*Bính Ngọ, năm thứ 4 (1546)... Lập hành điện ở sách Vạn Lại. Thái sư Trịnh Kiểm cho rằng lập quốc tất phải căn cứ vào nơi hiểm trở. Sách Vạn Lại núi đứng sừng, nước uốn quanh, thực đáng gọi là nơi có hình thế đẹp*” (Quốc sử quán triều Nguyễn, 2007, tr. 124). Đại nghiệp “phù Lê” thắng lợi, vua Lê, chúa Trịnh về lại Thăng Long, song nơi đây vẫn nắm giữ vị trí “căn bản”. Khi chế độ Lê - Trịnh rơi vào thoái trào, đặc biệt sau biến cố “Nhà Lê dời chuông Tây Sơn chiếm đỉnh” và sự thiết lập triều Nguyễn, xóm làng nơi đây trải qua nhiều biến

động. Tuy trải qua nhiều thăng trầm, song sự ra đời sớm của những ngôi làng cổ ven sông Chu với lớp trầm tích lịch sử sâu dày đã tạo nên các giá trị văn hóa nổi bật, tồn tại bền bỉ, có ảnh hưởng sâu sắc, đặc biệt là các giá trị văn hóa tinh thần với các biểu hiện đa dạng về tôn giáo, tín ngưỡng, giáo dục, khoa cử, văn học... trong đó tín ngưỡng thờ Thành hoàng và thờ Mẫu là hai trong số những biểu hiện độc đáo, đặc sắc trong đời sống của người dân ba làng xã Thuận Minh thời trung đại.

### 3. Đời sống tín ngưỡng của người dân Thuận Minh qua tư liệu Hán Nôm

#### 3.1. Tín ngưỡng thờ Thành hoàng

Trong các làng xã người Việt, thờ Thành hoàng là nét sinh hoạt tín ngưỡng độc đáo. Tác giả Đào Duy Anh trong “Việt Nam văn hóa sử cương” nói về tục thờ Thành hoàng: “Đối với dân làng, thần Thành hoàng là biểu hiện của lịch sử phong tục, đạo đức, pháp lệ cùng hy vọng chung của cả làng, lại là một thứ quyền uy siêu việt, mối liên lạc vô hình khiến cho hương thôn trở thành một đoàn thể có tổ chức và hệ thống chặt chẽ” (Đào, 1992, tr. 232); hoặc Giran, một người Pháp đã nhận xét “Thành hoàng tiêu biểu rõ rệt cho tổng số các kỷ niệm chung, các nguyện vọng chung. Thành hoàng là hiện thân của quy tắc, tục lệ, đạo đức và đồng thời, sự thưởng phạt... là hiện thân của uy quyền cao siêu có nguồn gốc, có sức mạnh ở chính xã hội... là sợi dây liên kết tất cả mọi người trong cộng đồng” (Giran, P. 1912, tr. 324). Theo Nguyễn Duy Hinh, “Thành hoàng là một từ gốc Hán về nghĩa đen thì có gốc ở Kinh Dịch, vì quẻ Thái có nói thành phục vụ hoàng tức thành đồ thì trở thành hào rãnh. Từ cụm từ đó rút gọn thành cụm từ thành hoàng và có một nghĩa phái sinh là “thần bảo hộ một thành lũy...” (V. P., Nguyễn & Nguyễn, 2009, tr. 77). Theo Sách Việt Điện U Linh của tác giả Lý Tế Xuyên, thờ Thành hoàng được người Hán đem vào nước ta thời Bắc thuộc, sách viết vào đời Mục Tông nhà Đường, viên quan đô hộ Lý Nguyên Hỷ khi xây La Thành đã cho lập đền thờ Tô Lịch, tôn phụng ông làm thành hoàng. Đền đời Cao Biền tôn ông là Đô Phủ Thành Hoàng Thần Quân.

Trong các làng xã Thuận Minh, các bản “Thần tích / thần phả An Lạc Châu - 神譜安樂州” và “Long Thịnh xã thần tích 隆盛社神跡” cùng chung số ký hiệu (AE.b2/11) được lưu tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm đã cho biết một số thông tin về lai lịch, nguồn gốc, tục thờ cúng thành hoàng trong các làng xã Thuận Minh thời trung đại. Hai bản thần tích / thần phả nói trên được Đông Các đại học sĩ Nguyễn Bính biên chép dưới niên hiệu Hồng Phúc nguyên niên (1572) đời vua Lê Anh Tông (1556-1573) là thời điểm hành điện triều Lê Trung hưng đóng trên sách Vạn Lại, được Nguyễn Hiền, Quản giám bách thần tri điện, Hùng lĩnh thiếu khanh sao chép lại dưới niên hiệu Vĩnh Hựu 3 (1737).

Về Thành hoàng làng An Lạc (安樂), bản “Thần phả An Lạc châu” cho biết tiểu sử, lai lịch vị Thành hoàng được nhân dân phụng thờ tại đình An Lạc ông là Lương Công Đoán, sống “vào thời Lý Thái Tông (1028-1054), người xã Hồng Lạc, huyện Gia Phúc, phủ Hạ Hồng, trấn Hải Dương” (神譜安樂州 Thần phả An Lạc châu (Hồng Phúc nguyên niên (1572)), di cư vào đất Ái Châu vùng tả ngạn Lương giang. Tại đây, ông đã cùng người dân địa phương khai hoang lập ấp An Lạc (An Lạc châu). Khi đất nước có nạn can qua, bị giặc Chiêm Thành và Ai Lao quấy phá, ông đã xung phong ra trận giết giặc lập công, được vua phong “Đô hộ phủ Đại tướng quân”; ông mất khi chưa thành gia lập thất, “vua Lý thương tiếc người có công lớn với nước, xuất 68 quan tiền để an táng “thượng từ hạ mộ”, lại miễn binh lương thuế lệ 3 năm cho châu địa để lập đền thờ hương hỏa, phong

làm *Đương cảnh thành hoàng tổng quản đô hộ phủ Đại tướng quân Thượng đẳng phúc thần đại vương*” (神譜安樂州 Thần phủ An Lạc châu (Hồng Phúc nguyên niên (1572))). Liên quan đến tế tự, Thần phủ chép: “*Thần sinh ngày 10 tháng 6 năm Bình Thìn; Mất giờ Ngọ ngày 23 tháng 10; mừng công thắng giặc ngày 12 tháng 8; Xuân quốc tế vào các ngày đình trong tháng 3*”. Nội dung từ “*thần phủ An Lạc châu*” đã chứng thực tục thờ Thành hoàng đất Thuận Minh có từ triều Lý.

Với làng Long Thịnh (隆盛), theo “*Long Thịnh xã thần tích*”, làng Long Thịnh tôn thờ “*nhị vị Thành hoàng*”. Vị thứ nhất họ Phạm, húy Phúc, “*người trang Cao Viêm, huyện Hà Hoa, phủ Hà Hoa, trấn Nghệ An*”, sinh ra dưới triều vua Trần Minh Tông (1300-1357), từ nhỏ đã nổi danh đức độ tài năng. Khi quân giặc quấy nhiễu biên thùy, hưởng ứng lời kêu gọi của nhà vua, “*ông vâng mệnh thỉnh xin cầm phủ việt để làm tiên phong dẫn quân*”. Sau khi đánh giặc giành thắng lợi, “*Vua đưa quân về triều, mệnh sai ông nhậm chức quan tuần thú các trấn Nghệ An - Thanh Hóa để vỗ về dân chúng. Ông phụng mệnh lên đường đi thẳng đến địa phận bãi Lũng Khu thuộc xã Long Thịnh sách An Lạc, huyện Lương Giang đồn trú ở nơi đó*”. Trong một lần bị quân địch trá hàng ngầm mưu bức hại, với ý chí thù nghĩa “*sống làm tướng, chết làm thân. Không để cho quân giặc bách hại, bèn tự mình trầm xuống sông*”. Khúc sông nơi ông trầm mình chảy qua bãi bồi sông Chu thuộc địa giới làng Long Thịnh được dân làm lập đền thờ phụng. Ông được vua Trần phong làm *Đương Cảnh phúc thần*. Đến năm Khai Hựu đời vua Trần Hiến Tông (1319-1341), ông được gia phong “*Đương Cảnh Thành Hoàng Quảng Hộ Hiến Linh Tĩnh Hựu Linh Ứng húy Hồ Uy đại tướng quân Thượng đẳng phúc thần đại vương*”. Nội dung liên quan đến tế lễ, thần tích chép rõ “*Ngày sinh 15 tháng 7; lễ dùng lợn toàn sắc, xôi rượu, cúng lễ 3 ngày thì thôi. Ngày hóa 25 tháng 10, lễ dùng lễ như ngày sinh nhật, sau ngày chính dùng trai bàn hoa quả bánh trái cùng mũ áo mã các thứ, cúng lễ đến 5 ngày thì thôi... ngày Xuân tế: theo với quốc tế là ngày Đình, lễ dùng tam sinh xôi rượu, 3 ngày thì thôi*” (隆盛社神跡 Long Thịnh xã thần tích (Hồng Phúc nguyên niên (1572))).

Cũng theo “*Long Thịnh xã thần tích*”, vị Thành hoàng thứ hai của làng họ Ngô, húy Lực, người gốc châu Đường Lâm, tổ tiên di cư vào sinh cơ lập nghiệp tại sách Đàm Thi (nay thuộc xã Xuân Thiên). Ông sinh năm Nhâm Dần, giai đoạn nhà Trần suy yếu. Khi giặc giã nổi lên “*Ông tự khuất phục người trong lân ấp thu phục các anh tài đều theo nội thuộc... Bấy giờ người Man Mọi trong châu đều quy phục... triều đình phong làm Đô phủ để coi sóc chính trị*”, sau đó “*ông bèn chọn đất lập một tiểu đình để coi chính sự tức là lập tại xứ Đồng, châu Lũng Khu, sách An Lạc - xã Long Thịnh*”. Khi nhà Hồ đoạt ngôi nhà Trần, ông không theo họ Hồ, khi mất ông được “*nhân dân an táng tại đất khu ấp, nhân đó gọi lăng của ông là Mã Hiếu, nằm tại Lũng Khu*”, ông thọ 57 tuổi và được người dân lập đền thờ “*tại đất của bản khu ấp, đất hình Kim, tọa Tây hướng Đông, Càn - Tốn chính cục của mảnh đất anh linh*”. Đất nước hòa bình quốc gia vô sự, ông được triều đình phong làm “*Đương Cảnh Thành Hoàng Phu Tín Sùng Nghĩa Đô Phủ trung đẳng phúc thần*”. Khi vua Lê Thánh Tông chinh Nam bắt quân thảo phạt Chiêm Thành thuyền đi qua Lương giang ông đã hiển linh phù trợ vua, được vua “*Gia phong là Đương Cảnh Thành Hoàng Phu Tín Sùng Nghĩa Đô Phủ Quân Linh Chương Linh Ứng trung đẳng phúc thần đại vương. Chuẩn cho châu Lũng Khu, sách An Lạc Châu, huyện Lương Giang, phủ Thiệu Thiên, trấn Thanh Hoa làm dân hộ nhi thần tử giữ việc hương hỏa*”. Nội dung liên quan đến tế lễ, thần tích chép: “*Ngày sinh thần: 10 tháng Giêng; lễ dùng Xôi rượu, ca hát 3 ngày thì dùng; Ngày hóa nhật thần: 07 tháng 9; lễ dùng gà xôi ngày chính tiệc dùng kim*

ngân y quan tài mã; Ngày mừng 12 tháng 2: Lễ dựng trầu lợn xôi rượu ca hát 5 ngày thì thôi; Lệ tế Xuân Thu lễ dùng tùy nghi” (隆盛社神跡 Long Thịnh xã thần tích (Hồng Phúc nguyên niên (1572))).

Tại làng Vạn Lại, người được nhân dân suy tôn thành hoàng là Nghị Quận công Nguyễn Duy Nhất, hậu duệ đời thứ 6 của Khắc Quốc công Lê Văn An (một công thần bình Ngô khai quốc). Gia phả họ Nguyễn Lê có chép: Dưới ngọn cờ phù Lê, Nghị Quận công Nguyễn Duy Nhất là người trực tiếp chỉ huy đào đắp lũy Vạn Lại. Tại sách Vạn Lại, ông đã xuất của cải xây dựng miếu đường làm nơi thờ phụng tế tự tiên công, thu mua ruộng đất, tập hợp dân binh khai phá đất đai và giao cho dân sách Vạn Lại trồng cấy. Cũng theo gia phả họ Nguyễn Lê “Nguyễn Duy Nhất mất ngày 20 tháng 4 năm Quang Hưng thứ 16 (1593), phụng ban yết báo lễ cáo phó: Tuyên lực Hiệp mưu Dương vũ, Uy dũng công thần, Đặc tiến phụ quốc Thượng tướng quân, Tây Quân đô đốc phủ, Hữu Đô đốc, tặng Thái phó, gia phong tả đại tư mã, Nghị Quận công, Nguyễn tướng công, tự Pháp Thịnh, thụy Trung úy phủ quân. An táng tại xứ Đồng Tuân sách Vạn Lại (tọa Bình hướng Nhâm)” (阮黎族家譜 Nguyễn Lê tộc gia phả (n.d.), tr. 15). Ông được dân làng Vạn Lại lập miếu thờ gọi miếu Trung Nghĩa; triều đình “truy tặng tướng công, ban làm phúc thần, thờ ở miếu Trung Nghĩa sách Vạn Lại; truy tặng mỹ tự Tướng công chiêu cảm Hoàng hựu vĩ tích Đại vương” (阮黎族家譜 Nguyễn Lê tộc gia phả (n.d.), tr. 16).

Cùng với các bộ thần tích, thần phả được biên soạn bởi Đông các Đại học sỹ Nguyễn Bính, Nguyễn Lê tộc gia phả, một biểu hiện khác về tính quan phương trong tín ngưỡng thờ cúng Thành hoàng nơi các làng xã Thuận Minh là việc chính quyền quân chủ qua các triều đại Lê Trung hưng, Tây Sơn hoặc triều Nguyễn đều duy trì việc ban phong thần sắc (sắc phong) cho các vị Thành hoàng được nhân dân phụng thờ trong các làng xã của Thuận Minh. Căn cứ bảng kê khai thần sắc, thần hiệu của các làng xã thuộc tổng Quảng An, phủ Thọ Xuân và những ghi chép có sự chứng thực của đội ngũ chức dịch gồm lý trưởng, hương bạ, hương bản, kỳ mục trong sách “Xã chí phủ Thọ Xuân” mục “thần sắc”, chúng tôi liệt kê các triều đại, niên hiệu hoàng đế, số lượng đạo sắc được các triều đại ban tặng cho các vị Thành hoàng thuộc làng xã của Thuận Minh, cụ thể như ở Bảng 1.

**Bảng 1:** Thống kê niên hiệu, số lượng thần sắc gắn với tín ngưỡng thờ Thành hoàng trong các làng xã Thuận Minh qua các triều đại

TT	Làng xã	Triều đại	Niên hiệu	Ghi chú
1	An Lạc 安樂	Lê Trung hưng	永慶貳年 Vĩnh Khánh nhị niên	1 đạo
			景興肆拾肆年 Cảnh Hưng tứ thập tứ niên	1 đạo
		Triều Nguyễn	嗣德叁年 Tự Đức tam niên	1 đạo
			維新叁年 Duy Tân tam niên	1 đạo
			啟定玖年 Khải Định cửu niên	1 đạo

TT	Làng xã	Triều đại	Niên hiệu	Ghi chú
2	Long Thịnh 隆盛	Tây Sơn	景盛肆年 Cảnh Thịnh tứ niên	1 đạo
		Triều Nguyễn	嗣德陆年 Tự Đức lục niên	1 đạo
			嗣德叁拾叁年 Tự Đức tam thập tam niên	1 đạo
			同慶貳年 Đồng Khánh nhị niên	1 đạo
			維新叁年 Duy Tân tam niên	1 đạo
			啟定玖年 Khải Định cửu niên	2 đạo
3	Vạn Lại 萬賴	Triều Nguyễn	嗣德叁拾叁年 Tự Đức Tam thập tam niên	1 đạo
			維新叁年 Duy Tân Tam niên	1 đạo
			啟定玖年 Khải Định cửu niên	1 đạo

**Nguồn:** Bản kê thần sắc, thần hiệu: Thanh Hóa tỉnh, Thọ Xuân phủ, Quảng An tổng các xã (Viện thông tin khoa học xã hội; Ký hiệu: TSHN003412); Xã chí phủ Thọ Xuân (Viện Nghiên cứu Hán nôm; Ký hiệu: AJ.15/3).

Về cơ sở thờ tự và tổ chức lễ hội: Căn cứ các nguồn tư liệu cho thấy các vị thành hoàng trong các làng An Lạc, Vạn Lại và Long Thịnh dưới thời kỳ trung đại được nhân dân thờ tự tại bốn ngôi đình. Thành hoàng làng An Lạc được thờ tại Đình An Lạc (ngôi đình duy nhất trong bốn ngôi đình trên đất Thuận Minh còn tồn tại đến ngày nay). Đình An Lạc có thiết kế hình chữ Đinh, gồm 5 gian tiền đường, 01 gian hậu cung, mang đậm phong cách kiến trúc thời Nguyễn, được tu sửa vào hai thời điểm là Tự Đức thập tam niên (1860) và Thành Thái bát niên (1896) (社志總廣安府壽春 Xã chí tổng Quảng An, phủ Thọ Xuân, 1942, tr. 285). Nhị vị thành hoàng làng Long Thịnh được nhân dân phụng thờ trong hai ngôi đình của làng, gồm Đình Thượng và Đình Hạ. Hai đình được xây dựng dưới thời Lê sơ. Theo “Xã chí tổng Quảng An, phủ Thọ Xuân”, hai ngôi đình được xây dựng theo mô típ chữ Đinh truyền thống có đục chạm (社志總廣安府壽春 Xã chí tổng Quảng An, phủ Thọ Xuân, 1942, tr. 149). Về thành hoàng làng Vạn Lại, được nhân dân Sách Vạn Lại thờ tại miếu Trung Nghĩa (thời Lê Trung hưng), sang thời Nguyễn đổi thành Đình Trung thuộc làng Vạn Lại hạ (社志總廣安府壽春, Xã chí tổng Quảng An, phủ Thọ Xuân, 1942, tr. 257). Ngôi đình hiện tại đã được nhân dân Vạn Lại xây mới, song dấu tích những di vật hiện tồn là những tảng đá kê chân cột đình cỡ lớn trên không gian nền đất dựng mái đình xưa là minh chứng khẳng định Đình Trung sách Vạn Lại là công trình kiến trúc có quy mô bề thế, điều này phản ánh công lao của một danh thần góp công to lớn cho sự nghiệp trung hưng nhà Lê, được triều đình Lê Trung hưng phong làm phúc thần và được nhân dân phụng thờ hết sức tôn nghiêm, trang trọng.

Các hoạt động lễ hội gắn với tín ngưỡng thờ Thành hoàng trên đất Thuận Minh của ba làng An Lạc, Long Thịnh, Vạn Lại đều diễn ra vào tháng Hai, mùa Xuân: Làng Vạn Lại, hoạt động lễ hội diễn ra sớm nhất, ngày Đại tế là mùng Bốn tháng Hai tại Miếu Trung Nghĩa (Đình Trung); sau nghi thức Hội tế, làng Vạn Lại thực hiện nghi thức rước thần vị của thành hoàng Nguyễn Duy Nhất (社志總廣安府壽春 Xã chí tổng Quảng An, phủ Thọ Xuân, 1942, tr. 257). Làng Yên Lược, ngày Đại tế mùng Tám tháng Hai, ngày này dân làng và những người tham dự lễ tế có mặt đầy đủ tại đền thần đương cảnh thành hoàng, công tác hành lễ thực hiện kính cẩn nghiêm trang. Làng tổ chức rước sắc, rước kiệu từ đình làng nơi thờ Đương Cảnh thành hoàng Lương Công Đoán lên đến đền thờ Tiên Thiên Thánh Nữ (điện Kim Luân), sau đó kiệu lại được rước hồi trở lại đình. Phần hội làng Yên Lược tổ chức một số trò chơi dân gian, như đánh cờ người, chơi bài điểm, đánh đu, tổ chức các phường hát Bội, hát Ca Công trong những ngày lễ hội diễn ra. Với làng Long Thịnh, theo “Long Thịnh xã thần tích”, Mười hai tháng Hai là ngày Đại tế (社志總廣安府壽春 Xã chí tổng Quảng An, phủ Thọ Xuân, 1942, tr. 151). Căn cứ vào những ghi chép trong *Xã chí làng Long Thịnh, tổng Quảng An, phủ Thọ Xuân*, trong ngày tổ chức Đại tế làng có thực hiện nghi thức “Tam sinh xôi rượu” (隆盛社神跡 Long Thịnh xã thần tích (Hồng Phúc nguyên niên (1572)), theo tục truyền tam sinh nghĩa là đồ cúng phải bằng ba con vật sống, gồm trâu, dê và lợn (K. M. Nguyễn & Nguyễn, 2020, tr. 144). Lễ tế tam sinh thường được quy định cho những nghi lễ tế tự đặc biệt do triều đình quy định. Ngoài ra, lễ hội làng Long Thịnh còn có ”phụng nghênh hồi đình” tức là lễ rước sắc, rước long kiệu và các trò chơi dân gian độc đáo khác.

Qua các thần tích, thần hiệu, niên hiệu hoàng đế, số lượng thần sắc qua các triều đại, các hoạt động tế tự và lễ hội diễn ra tại địa phương cho thấy: trên vùng đất Thuận Minh với các làng xã An Lạc, Long Thịnh và Vạn Lại tục thờ Thành hoàng là hình thức tín ngưỡng phổ quát, dấu ấn nổi bật, xuất hiện sớm trong đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân các làng xã. Mỗi làng đều có sự hiện diện ít nhất một vị thành hoàng được nhân dân phụng thờ, được quan phương hóa tức là được chính quyền quân chủ hợp thức hóa qua hệ thống thần phả, thần tích, thần sắc, thần hiệu. Thành hoàng trên đất Thuận Minh xuất phát điểm là các “nhân thần” nghĩa là “*Các vị này khi sinh thời có đại công lao với dân với nước, lúc mất đi, hoặc bởi nhà vua tinh biểu công trạng mà lập đền thờ, hoặc bởi lòng dân nhớ công đức mà thờ. Các bậc ấy đều có sự tích công trạng hiển hách và họ tên rõ ràng, lịch triều có mỹ tự bao phong làm Thượng đẳng thần*” (Nguyễn, V. P., & Nguyễn, 2009, tr. 10). Hoạt động tế tự, thờ cúng thành hoàng được thực hành với đầy đủ sự tôn nghiêm thành kính, được quy định vào một số ngày nhất định trong năm gắn với ngày sinh, ngày hóa của các thành hoàng hoặc những ngày Khánh Hạ, ngày Xuân Thu quốc tế, có vị còn được triều đình cho thực hiện các biệt lệ như “hộ nhi”, “cúng tam sinh”. Thành hoàng trên đất Thuận Minh được thờ trong các đình, đặc biệt không phối thờ với các vị thần khác cũng là điểm khác biệt so với nhiều địa phương. Điều này cũng góp phần khẳng định thành hoàng làng và tín ngưỡng thờ Thành hoàng trong các làng An Lạc, Long Thịnh, Vạn Lại dưới thời trung đại thuộc vùng đất Thuận Minh (Thọ Xuân, Thanh Hóa) mang một ý nghĩa tâm linh đặc biệt trong đời sống tinh thần của người dân nơi đây. Trong các thành hoàng được thờ trên vùng đất Thuận Minh, các thành hoàng có ảnh hưởng lớn trong đời sống tín ngưỡng nhân dân là các vị thành hoàng có công trong việc xây dựng lũy Vạn Lại, liên quan đến giai đoạn trung hưng nhà Lê.

### 3.2. Tín ngưỡng thờ Mẫu

Cùng với tín ngưỡng thờ Thành hoàng, thực hành tín người thờ Mẫu là một biểu hiện sinh động độc đáo trong dòng chảy văn hóa dân gian của người dân trong các làng xã Thuận Minh. Về nguồn gốc tín ngưỡng thờ Mẫu, có quan điểm cho rằng: “*đạo Mẫu có cái gốc xuất phát từ thắng địa Phố Cát, xứ Thanh mà tỏa cành đâm nhánh, vươn lá xanh phủ bóng khắp miền Bắc*” (T. P. Hoàng, 2019, tr. 55). Quan điểm nêu trên có tính hợp lý khi cơ sở thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu trên vùng đất xứ Thanh xuất hiện nhiều từ Phú Día (Vạn Lại) đến thắng địa Phố Cát (Thạch Thành) nơi Mẫu Liễu Hạnh hiển thánh hoặc đền Sòng, đền Hàn... Đây đều là những danh lam thắng tích, các điểm trạm trên tuyến thượng đạo Bắc - Nam, hoặc con đường “thiên lý” sau này, một không gian địa lý có sự tiếp nối giữa các vùng miền xứ Thanh, giữa xứ Thanh và các vùng miền khác của đất nước, thuận lợi cho sự lan tỏa các giá trị tinh hoa văn hóa, đời sống tinh thần của người Việt.

Về sự xuất hiện của tín ngưỡng thờ Mẫu trên vùng đất Thọ Xuân và Thuận Minh, sách *Địa chí huyện Thọ Xuân* nhận xét: “*Đạo Mẫu trên đất Thọ Xuân không có điều kiện phổ cập... Trung tâm đạo Mẫu không thể nơi nào khác ngoài phủ lý Thọ Xuân*” (Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện Thọ Xuân, 2005, tr. 534-535). Tuy nhiên, thông qua thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu, đặc biệt từ các nguồn tư liệu địa phương, thư tịch Hán nôm, chúng tôi nhận thấy Thuận Minh là một trong số địa phương tiêu biểu của huyện Thọ Xuân (vùng đất thuộc hai huyện Lôi Dương và Thụy Nguyên trong các triều đại Lê - Nguyễn) có dấu ấn trong thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu hết sức đậm nét. Dựa trên các nguồn tài liệu Hán nôm là bản kê thần sắc trong các làng xã tổng Quảng An, phủ Thọ Xuân và những đạo sắc hiện được lưu giữ tại địa phương hoặc cơ quan chuyên môn, chúng tôi nhận thấy tín ngưỡng thờ Mẫu trên đất Thuận Minh được thực hành tại 2/3 làng xã là An Lạc và Vạn Lại. Thống kê các thần sắc được triều đình ban cho các làng xã Thuận Minh trong thực hành tín ngưỡng thờ cúng Thánh mẫu Liễu Hạnh và Lâm môn Sơn Tinh công chúa (Mẫu Thượng Ngàn), như ở Bảng 2 sau đây.

**Bảng 2:** Thống kê triều đại, niên hiệu, đối tượng thụ sắc trong tín ngưỡng thờ mẫu thuộc các làng xã Thuận Minh qua các triều đại

TT	Làng xã	Triều đại	Niên hiệu	Đối tượng ban sắc	Ghi chú
1	An Lạc 安樂	Lê Trung hưng	永慶貳年 Vĩnh khánh nhị niên	Liễu Hạnh công chúa	1 đạo
			景興肆拾肆年 Cảnh Hưng tứ thập tứ niên	Liễu Hạnh công chúa	1 đạo
		Triều Nguyễn	嗣德叁年 Tự Đức tam niên	Liễu Hạnh công chúa	1 đạo
			維新叁年 Duy Tân tam niên	Liễu Hạnh công chúa	1 đạo
			啟定玖年 Khải Định cửu niên	Liễu Hạnh công chúa	1 đạo

TT	Làng xã	Triều đại	Niên hiệu	Đối tượng ban sắc	Ghi chú
2	Vạn Lại 萬 賴	Triều Nguyễn	嗣德叁拾叁年 Tự Đức Tam thập tam niên	Lâm môn Sơn Tinh công chúa	1 đạo
			維新叁年 Duy Tân Tam niên	Lâm môn Sơn Tinh công chúa	1 đạo
			啓定玖年 Khải Định cửu niên	Lâm môn Sơn Tinh công chúa	1 đạo

**Nguồn:** *Bản kê thần sắc, thần hiệu: Thanh Hóa tỉnh, Thọ Xuân phủ, Quảng An tổng các xã (Viện thông tin khoa học xã hội; Ký hiệu: TSHN003412); Xã chí phủ Thọ Xuân (Viện Nghiên cứu Hán nôm; Ký hiệu: AJ.15/3).*

Có thể nhận thấy một số điểm nổi bật sau đây: Thứ nhất, quan sát bảng thống kê thần sắc, thần hiệu và căn cứ địa danh hành chính cuối thế kỷ XIX, thì có đến 2/3 làng xã của Thuận Minh thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu là An Lạc và Vạn Lại. Trong tất cả 14 làng xã thuộc tổng Quảng An, phủ Thọ Xuân gồm Dao Xá, Lam Sơn, Hướng Dương, Quảng Thi, Yên Trường, Yên Lược, Long Thịnh, Vạn Lại Hạ, Hào Lương, Phúc Lập, Phúc Cương, Vạn Lại Thượng, Tri Hạ, Quảng An, duy chỉ Yên Lược và Vạn Lại là hai làng ghi nhận về sự thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu, đây là điểm khác biệt. Điểm khác biệt trên một phần được quy định bởi chính vị trí địa lý vùng đất này. Thuận Minh, trung tâm hành điện nhà Lê buổi đầu trung hưng, chính diện trung tâm của hai trục tung - hoành từ Tây sang Đông, từ Bắc xuống Nam của xứ Thanh, cũng là điểm trạm trên tuyến thượng đạo Bắc-Nam, nơi giao cắt để tỏa đi các ngã vào Nam - ra Bắc trên lãnh thổ Đại Việt xưa. Vị trí đó đã góp phần đưa các làng xã Thuận Minh tiếp thu sự lan tỏa các luồng tư tưởng một cách thuận lợi.

Thứ hai, căn cứ niên hiệu hoàng đế, thần sắc có niên đại sớm nhất gắn với tín ngưỡng thờ Mẫu trên đất Thuận Minh là niên hiệu Vĩnh Khánh nhị niên (Lê Duy Phường, 1730). Vĩnh Khánh nhị niên cũng là niên hiệu “Liễu Hạnh công chúa” được ban sắc tại Phủ Dầy thuộc “Thiên Bản huyện An Thái xã”. Điều này khẳng định vào năm Vĩnh Khánh nhị niên, tại các cơ sở thờ Liễu Hạnh công chúa triều đình đều có sắc phong tặng. Thần sắc có niên đại muộn nhất thuộc về niên hiệu Khải Định năm thứ 9 (1924) của triều Nguyễn. Cũng theo thống kê, trong hệ thống thần sắc được các triều đại quân chủ ban cho ba làng Yên Lược, Long Thịnh và Vạn Lại, có đến 08 thần sắc liên quan đến Thánh Mẫu Liễu Hạnh và Lâm môn Sơn Tinh công chúa (mẫu Thượng Ngàn). Điều này khẳng định việc thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu của người dân trong các làng xã Thuận Minh qua các thế kỷ được thực hành thường xuyên, liên tục từ Lê Trung hưng đến triều Nguyễn.

Tuy nhiên, xét kỹ hơn hệ thống thần sắc gắn với tín ngưỡng thờ Mẫu trong các làng xã Thuận Minh, chúng tôi cũng ghi nhận sự khác biệt về lịch đại, cụ thể: với trường hợp An Lạc, thần sắc sớm nhất ghi nhận từ thời Lê Trung hưng và thần sắc cuối cùng được ghi nhận thuộc năm Khải Định cửu niên, nghĩa là An Lạc được ban sắc cả Triều Lê Trung hưng và triều Nguyễn. Với trường hợp Vạn Lại, qua rà soát thì đây là làng xã có đến 6 vị được ban sắc phong thần, nhiều nhất trong 03 làng của Thuận Minh, trong đó có 04 vị

được sắc phong Trung đẳng thần (中等神), 02 vị được sắc phong Thượng đẳng thần (上等神), trong đó có Lâm môn Sơn Tinh công chúa. Tuy nhiên, xét về phương diện lịch đại, Vạn Lại chỉ ghi nhận thần sắc dưới triều Nguyễn, gồm Tự Đức, Duy Tân và Khải Định. Trong hệ thống thần sắc của Vạn Lại được kê khai, chúng tôi chưa tìm thấy các thần sắc của các triều đại khác ngoài triều Nguyễn.

Thứ ba, qua nội dung thần sắc, thần hiệu của hai làng Vạn Lại và Yên Lược liên quan đến thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu đã phản ánh việc thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu tại hai làng không hoàn toàn giống nhau. An Lạc là một trong những làng xã thực hành tín ngưỡng đối với Công chúa Liễu Hạnh (公主柳杏), người được suy tôn là Thánh Mẫu tối cao, hóa thân của Đệ nhất thánh Mẫu Thượng thiên. Với sách Vạn Lại, tín ngưỡng thờ Mẫu được thể hiện qua thần sắc là việc thực hiện nghi lễ thờ cúng đối với “Lâm môn Sơn Tinh công chúa” 林門山晶公主, tức là Mẫu Thượng Ngàn (tên gọi khác: Bà chúa Cửa rừng). Đặt dưới hệ quy chiếu về góc độ không gian địa lý, An Lạc và Vạn Lại là hai làng xã (trước năm 1945) có diện cách giáp nhau song trong thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu tại mỗi địa phương là không giống nhau, theo đúng cách ông cha ta vẫn thường nói “chuông làng nào làng ấy đánh/Thánh làng nào làng ấy thờ”. Sự khác biệt, không giống nhau trong thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu của hai làng An Lạc và Vạn Lại xuất phát từ nhiều yếu tố:

Với làng An Lạc, là làng được ra đời trên một vùng đất trù phú, màu mỡ thuộc vùng tả ngạn Lương giang với những bờ lúa nương dâu xanh mướt, nằm trong không gian phân bố theo ngữ hệ Việt-Mường, đặc điểm cư người dân phần lớn có nguồn gốc từ dân Kinh, quần tụ nên những xóm làng trù mật. Mặt khác, lịch sử An Lạc cũng ghi nhận là làng xóm có nhiều gia tộc lớn gắn với chính quyền Lê Trung hưng, trong đó có dòng họ Lê Công - một gia tộc công thần khai quốc được gắn biển ngạch công thần Lũng Nhai giai đoạn Lê sơ, là dòng họ sinh ra người con gái sau này trở thành người vợ thứ tư của Minh Khang Thái Vương Trịnh Kiểm. Do đó An Lạc là làng xã nhận được nhiều đặc ân của tầng lớp quan lại quý tộc địa phương dưới chính quyền Lê - Trịnh. Cũng một sự trùng hợp ngẫu nhiên khi chính Mẫu Liễu Hạnh “có cha mẹ là ông bà Lê Công, dòng họ quý tộc nhà Lê Thanh Hóa, trú quán làng Kim Thái, huyện Vụ Bản, Nam Định” (T. P. Hoàng, 2019, tr. 56). Khi nhà Lê Trung hưng công nhận tín ngưỡng thờ Mẫu là một sự tồn tại chính thống trong hệ thống tín ngưỡng dân gian của người Việt, trong đó công nhận Mẫu Liễu Hạnh là “Thượng đẳng thần”, bậc “Mẫu nghi thiên hạ” trong tín ngưỡng thờ Tam phủ thì cùng với Phật giáo, nơi có vị giáo chủ là Phật Tổ Như Lai đã giải cứu giúp đỡ Thánh Mẫu Liễu Hạnh trong trận “Sòng Sơn Đại chiến” trước các đạo sĩ của phái Nội Đạo Tràn, để rồi sau đó Công chúa Liễu Hạnh bén duyên nơi cửa Phật, chuyển hóa từ bi phổ độ chôn nhân gian theo gương Thích Ca. Và vì thế, tín ngưỡng thờ Mẫu Liễu Hạnh cùng với đạo Phật đã trở thành nét sinh hoạt tín ngưỡng hòa quyện đặc trưng và nổi bật của nhân làng xã An Lạc và nhiều làng quê khác của vùng Bắc bộ và Bắc Trung bộ Việt Nam.

Với làng Vạn Lại, việc thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu của người dân địa phương gắn liền với “Lâm môn Sơn Tinh công chúa” hoặc tên gọi khác là “Sơn trang đệ nhất Thanh Sơn Đại Vương Bạc Anh Quân Trưởng Sơn Lâm Công Chúa Lê Mại Đại Vương”, một trong “tam vị chúa Mường” mà ngôn ngữ dân gian vẫn thường gọi là Mẫu Thượng ngàn, Mẫu Đệ nhị hoặc công chúa Thượng ngàn Sơn Tinh trấn giữ cửa rừng. Điều này là hoàn toàn phù hợp với đời sống tín ngưỡng của người dân Vạn Lại xưa khi soi xét dưới các góc độ nhân học hoặc dân tộc học. Vì rằng sách Vạn Lại xưa địa hình rừng núi (thời phong

kiến, các làng đồng bằng miền xuôi gọi là làng, xã; làng miền núi gọi là động, sách) nơi có sự hiện diện tập trung sinh sống chủ đạo là đồng bào các dân tộc gốc Mường. Khai quốc công thần Thái bảo, Nghị quận công Lê Hối là người sách Vạn Lại thượng theo Lê Thái Tổ đánh đuổi giặc Minh có gốc họ Trịnh (Trịnh Hối) là người dân tộc Mường. Họ Lê, họ Phạm Đức, họ Trịnh, họ Hà, họ Trương... là những dòng họ ghi nhận sự có mặt từ sớm trên vùng đất Vạn Lại đều là những dòng họ với xuất thân chủ yếu từ dân tộc Mường miền núi xứ Thanh. Tên gọi “*Phủ Dịa thôn Vạn Lại hạ: Chữ Hán ghi là Đền Từ (đồ), âm tiếng Việt đọc là Tía (đồ), âm mường đọc là Dịa*” (V. H. Nguyễn, 2023, tr. 121). Mặt khác, trong đời sống tâm linh người Việt cổ, tục thờ Thượng Ngàn vốn có từ thời Văn minh Đông Sơn, thời đại Hùng Vương khi đời sống con người lệ thuộc nhiều vào tự nhiên và tục thờ Mẹ Rừng là một nét tâm linh tự nhiên, một dạng biểu hiện của “tô tem nguyên thủy” với đồng bào các dân tộc miền núi và sau này được biến đổi thành “Sơn Trang”, “Lâm môn Sơn Tinh công chúa” hoặc “chúa Mường”. Sau khi đức vua Lê Thái Tổ sắc phong cho Mẫu Thượng Ngàn là “Lê Mại Đại Vương” vì những công lao giúp vua đánh giặc trong sự nghiệp bình Ngô, thì tín ngưỡng thờ Mẫu Thượng Ngàn vốn tồn tại hàng ngàn năm qua của dân tộc đã thâm thấu hòa vào tín ngưỡng thờ mẫu Tam Phủ thời Lê Trung hưng một cách nhẹ nhàng. Đây cũng là một trong những lý do cốt lõi cho tục thờ Mẫu Tam phủ với Thánh mẫu Thượng Ngàn trở thành trung tâm trong thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu tại đền Phủ Dịa của sách Vạn Lại hạ.

Về cơ sở thực hành tín ngưỡng thờ mẫu: Căn cứ các nguồn thư tịch, tư liệu ghi chép về không gian thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu tại Thuận Minh, chúng tôi nhận thấy cơ sở thực hành tín ngưỡng thờ mẫu tại địa phương có những loại hình thờ tự cơ bản sau đây:

\* *Miếu thờ Mẫu*: Dựa trên “Xã chí Phủ Thọ Xuân, tổng Quảng Yên các làng (xã): An Lạc, Vạn Lại thượng, Vạn Lại hạ”, qua hệ thống sơ đồ mô tả cảnh quan, không gian kiến trúc, các công trình đình, đền, chùa, miếu tại xã An Lạc, tổng Quảng An, cho thấy sự tồn tại của cơ sở thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu tại xã An Lạc với tên gọi 廟奉事德婆柳杏 (Miếu phụng sự Đức bà Liễu Hạnh). Ngôi miếu tọa lạc trong khuôn viên cùng với đền thần Đương Cảnh thành hoàng (Lương Công Đoán) trên một “*thửa đất 5 sào. Đông gần đất tư thổ xứ Ông Đồng bản xã; tây gần đất tư thổ xứ Ông Đồng bản xã; Nam gần đường tiểu lộ; Bắc gần đường tiểu lộ xứ này bản xã*” (紹化府瑞原縣廣施總安樂社地播 田畝圖, Thụy Nguyên huyện, Quảng Thi tổng, An Lạc xã địa bạ (Năm Minh Mệnh 15 (1834)). Miếu thờ Thánh mẫu Liễu Hạnh có thiết kế kiểu chữ Đinh (丁), tiền đường và hậu cung. Cùng với đền thần Đương Cảnh, ngôi miếu thờ “Đức bà Liễu Hạnh” được dân làng trùng tu tôn tạo dưới thời kỳ vua Thành Thái. Sự tồn tại ngôi miếu thờ thánh mẫu Liễu Hạnh trước những năm 1945 đã khẳng định sự thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu của người dân An Lạc được thực hiện trong một không gian thực hành tiên ngưỡng độc lập. Điều này là hoàn toàn phù hợp với việc Thánh mẫu Liễu Hạnh nhiều lần được chính quyền Triều Lê Trung hưng và triều Nguyễn ban tặng thần sắc và phong làm “Thượng đẳng thần” trong làng xã An Lạc.

\* *Phủ Dịa* còn có tên gọi Phủ thờ Đức bà, người dân Vạn Lại gọi là Phủ Bà thờ Lâm môn Sơn Tinh công chúa. Phủ tọa lạc tại địa phận làng Vạn Lại hạ xã Thuận Minh, là trung tâm diễn ra hoạt động thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu của nhân dân sách Vạn Lại xưa còn được lưu giữ đến ngày nay. Theo Xã chí phủ Thọ Xuân, Phủ Dịa có niên đại từ

thời vua Lê chúa Trịnh. Giống như làng xã An Lạc và các làng quê khác, Phủ Día sách Vạn Lại có thiết kế theo kiểu chữ Đinh, tiền đường, hậu cung có chạm trổ. Trải qua thời gian, sự biến thiên của lịch sử, tuy không còn giữ được những đường nét kiến trúc buổi ban đầu nhưng những hiện vật được lưu giữ qua thời gian như bát nhang cổ có niên đại Lê Trung hưng, thần sắc được triều đình ban tặng vào năm Khải Định thứ 9... là những minh chứng điển hình về sự tồn tại một không gian thờ mẫu linh thiêng có niên đại lên đến hàng trăm năm trên vùng đất Thuận Minh. Từ bao đời nay phủ Día của làng Vạn Lại xã Thuận Minh là trung tâm thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu của địa phương và nhân dân trong vùng. Thông qua nghi lễ liên quan đến hầu đồng, múa thiêng, hát văn được thực hiện một cách thường xuyên và đặc biệt là Lễ hội đền Phủ Día được tổ chức vào ngày mùng 3 tháng 3 (Âm lịch) đã góp phần đưa Thuận Minh trở thành địa chỉ văn hóa phản ánh sự sinh động, đặc sắc trong đời sống tâm linh thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu của nhân dân địa phương và người dân nhiều nơi trong cả nước.

#### **4. Kết luận**

Xã Thuận Minh (Thọ Xuân, Thanh Hóa) là địa phương còn lưu giữ được hệ thống tư liệu Hán Nôm liên quan đến tín ngưỡng trong đời sống làng xã rất đậm nét. Dựa trên những nghiên cứu bước đầu về tín ngưỡng thờ Thành hoàng và tín ngưỡng thờ Mẫu của người dân Thuận Minh qua các tư liệu Hán Nôm, có thể rút ra một số nhận xét sau:

Thứ nhất, Thuận Minh là một trong những địa phương tiêu biểu của xứ Thanh với những ngôi làng cổ có lịch sử lâu đời, nhân dân trong các làng xã qua thời gian đã tạo dựng được không gian đời sống văn hóa tinh thần đa dạng, phong phú, tiêu biểu trong số đó là tín ngưỡng thờ Thành hoàng và tín ngưỡng thờ Mẫu. Tín ngưỡng thờ Thành hoàng hoặc tín ngưỡng thờ Mẫu một mặt vừa là sản phẩm của những yếu tố nội sinh, thành quả những giá trị tinh thần được nhân dân lao động trong các làng xã Thuận Minh xưa tạo ra trong quá trình cải tạo chinh phục tự nhiên, tương tác với môi trường xã hội, tạo ra những “trăm tích văn hóa” được lắng đọng qua thời gian; mặt khác cũng là dấu ấn của sự tiếp thu, lan tỏa không gian văn hóa mang đặc trưng của bản sắc vùng miền.

Thứ hai, tín ngưỡng thờ Thành hoàng của người dân Thuận Minh mang dấu ấn đậm nét, tính phổ quát về giá trị truyền thống của dân tộc Việt Nam được gìn giữ, lưu truyền qua hàng nghìn năm lịch sử, phản ánh đạo lý “uống nước nhớ nguồn”. Thành hoàng trên đất Thuận Minh không phải là những đấng siêu nhiên, họ là những “nhân thần” bằng xương bằng thịt, có quê hương, bản quán, ngày sinh, ngày mất; họ đã cùng nhân dân nơi làng xã lao động sản xuất, khai hoang lập làng, đánh giặc giữ nước, thi hành chính nghĩa. Khi thác, họ được nhân dân tôn vinh, tri ân công trạng, trở thành các bậc nhân thần thượng đẳng, trung đẳng.

Thứ ba, tín ngưỡng thờ Mẫu cho thấy góc nhìn khác về sự thống nhất trong đa dạng của không gian tín ngưỡng trong đời sống tinh thần của nhân dân các làng xã vùng tả ngạn sông Chu. Đó không chỉ là sự khẳng định về truyền thống văn hóa “trọng nữ”, nét bản sắc của dân tộc Việt Nam từ mẹ Âu Cơ đến thời đại Bà Trưng, Bà Triệu... và được triều đình hợp thức hóa dưới thời kỳ Lê Trung hưng mà các biểu hiện trong thực hành tín ngưỡng thờ mẫu với Liễu Hạnh công chúa (làng An Lạc) hoặc Mẫu Thượng Ngàn (sách Vạn Lại) còn là biểu hiện sinh động phản ánh dấu ấn bản địa về tâm lý cộng đồng, tộc người trong thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu của khối cư dân theo ngữ hệ Việt - Mường trên vùng đất Thuận Minh xưa.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Đào, D. A. (1992). *Việt Nam văn hóa sử cương*. NXB Thành phố Hồ Chí Minh.
- Đình, T. T. H. (2022). Nguồn tư liệu, thư tịch cổ về kinh đô Vạn Lại-Yên Trường. *Hội thảo khoa học “Kinh đô Vạn Lại-Yên Trường trong lịch sử vương triều Lê”*. Nhà xuất bản Khoa học xã hội.
- Giran, P. (1912). *Magie & religion annamites*. Paris: Augustin Challamel Éditeur Rue Jacob.
- Hoàng, T. P. (2019). *Tinh hoa văn hóa xứ Thanh*. NXB Thanh Hóa.
- Hoàng Thư. 神譜安樂州 (*Thần phả An Lạc châu*) (Dịch). Tài liệu lưu tại Hội Sử học huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa, 11 trang.
- Hội Sử học Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa. 阮黎族家譜 (*Nguyễn Lê tộc gia phả*) (n.d.), 62 trang.
- HU, HỖND, UBND huyện Thọ Xuân. (2005). *Địa chí Thọ Xuân*. Hà Nội: NXB Khoa học xã hội.
- Nguyễn, V. H. (2023). Qua một số tài liệu liên quan, cần xây dựng lễ hội tâm linh vào mùa xuân trên đất Vạn Lại - Yên Trường. Trong *Hội thảo khoa học: Các vị vua, công thần thời đầu Lê Trung hưng và lễ hội Vạn Lại-Yên Trường*. Thọ Xuân, Thanh Hóa.
- Nguyễn, K. M., & Nguyễn, V. H. (2020). *Tuyển tập văn bia Thanh Hóa: Tập 3, Văn bia thời Lê Trung hưng, quyển 2*. NXB Thanh Hóa.
- Nguyễn, Q. N. (Chủ biên). (2019). *Vương triều Lê (1428-1527)*. NXB Hà Nội.
- Nguyễn, V. P., & Nguyễn, D. H. (2009). *Các thành hoàng và tín ngưỡng Thăng Long Hà Nội*. Hà Nội: NXB Lao Động.
- Quốc sử quán triều Nguyễn. (2007). *Khâm định Việt sử thông giám cương mục (Tập 2)*. Hà Nội: NXB Giáo dục.
- Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I. (2020). *Địa danh làng xã Việt Nam qua tài liệu địa bạ triều Nguyễn: Tập II, Bắc Trung Bộ (từ Thanh Hóa đến Thừa Thiên Huế)*. NXB Hà Nội.
- Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I. 紹化府瑞原縣廣施總安樂社地播 (*Thiệu Hóa phủ, Thụy Nguyên huyện, Quảng Thi tổng, An Lạc xã địa bạ*) (Năm Minh Mệnh 15 - 1834). Ký hiệu: 14685, 32 trang.
- Viện Nghiên cứu Hán Nôm. (2012). *Địa danh làng xã Việt Nam thế kỷ XIX thuộc các tỉnh từ Nghệ Tĩnh trở ra* (Dịch và biên soạn: Dương Thị Thế, Phạm Thị Thoa). Hà Nội: Nhà xuất bản Văn hóa - Thông tin.
- Viện Thông tin Khoa học Xã hội. *Bản kê văn bia, thần sắc, thần hiệu: Thanh Hóa tỉnh, Thọ Xuân phủ, Quảng An tổng các xã* (Ký hiệu: TSHN003412), 42 trang.
- Viện Nghiên cứu Hán Nôm. (1942). 社志總廣安府壽春 (*Xã chí tổng Quảng An, phủ Thọ Xuân*) (Ký hiệu: AJ.15/3).
- Viện Nghiên cứu Hán Nôm. 隆盛社神跡 (*Long Thịnh xã thần tích*) (Ký hiệu: AE.b2/11), 15 trang.

## ABSTRACT

### THE BELIEF WORSHIP OF “THANH HOANG” AND THE WORSHIP OF “MAU” OF THE PEOPLE IN AN LAC, LONG THINH AND VAN LAI DURING THE MEDIEVAL PERIOD THROUGH “HAN NOM” DOCUMENTS

**Nguyen Thanh Hoa<sup>1,2</sup>, Mai Phuong Ngoc<sup>3</sup>**

<sup>1</sup>*HoaLu University, Ninh Binh, Vietnam*

<sup>2</sup>*PhD student in Vietnamese History, Vinh University, Nghe An, Vietnam*

<sup>3</sup>*Department of History, School of Education, Vinh University, Nghe An, Vietnam*

Received on 06/9/2024, accepted for publication on 05/11/2024

The villages of An Lac, Long Thinh and Van Lai, now part of Thuan Minh commune (Tho Xuan district, Thanh Hoa province), are an ancient land located on the left bank of Luong Giang (Chu river) in the space of “Lam Son huong”, the cradle of the early Le dynasty, where the Le Trung Hung dynasty's palace was located when the country was in the South-North dynasties. The villages here have an early formation history, so the traditional culture, including the people's religious life in Thuan Minh villages, bears prominent marks. Based on Han Nom documents related to the villages in Thuan Minh, the article focuses on researching the imprints of Thanh Hoang and Mau worship beliefs of the people of the three villages of Van Lai, An Lac and Long Thinh in the medieval period, thereby clarifying the spiritual and cultural values of the people of Thuan Minh.

**Keywords:** Thuan Minh; Van Lai; An Lac; Long Thinh; belief.